

HƯỚNG DẪN

Chi tiết đánh giá, thẩm định mức đạt tiêu chí số 2 (giao thông) trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020

Phần I

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TIÊU CHÍ GIAO THÔNG

I. Căn cứ thực hiện

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành Quy định về xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Sơn La, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020;

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Hướng dẫn này được sử dụng để thực hiện đánh giá tiêu chí số 2 (giao thông) nâng cao đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2017 và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng: Các xã trong phạm vi tỉnh Sơn La, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Giải thích từ ngữ:

- Các loại đường giao thông nông thôn của xã:

+ Đường xã (đường đến bản) là đường nối trung tâm hành chính xã đến trung tâm các bản, tiểu khu;

+ Đường trục bản, tiểu khu (đường nội bản) là đường nối trung tâm bản, tiểu khu đến các cụm dân cư trong thôn;

+ Đường ngõ, xóm là đường nối giữa các hộ gia đình trong các cụm dân cư;

+ Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của thôn, xã.

- Bảo trì công trình đường GTNT là các hoạt động nhằm duy trì hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn sử dụng công trình..

- Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ là các công việc được tiến hành thường xuyên nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ của các bộ phận công trình và thiết bị. Hạn chế sự phát triển từ hư hỏng nhỏ trở thành hư hỏng lớn. Các công việc này được thực hiện thường xuyên liên tục hàng ngày, hàng tuần trên toàn bộ tuyến đường, để đảm bảo giao thông vận tải đường bộ được an toàn, thông suốt và êm thuận.

- Kiểm tra kỹ thuật là việc xem xét bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các dấu hiệu hư hỏng của công trình.

III. Các nội dung thực hiện cụ thể về tiêu chí giao thông nâng cao

Các tuyến đường giao thông nông thôn thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/ 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020” và được cụ thể hóa tại nội dung Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành Quy định về xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La.

1. Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:

1.1. Yêu cầu theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 19/9/2018:

Tuyến đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu nằm trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã, được cứng hóa 100% bằng bê tông hoặc rải nhựa đảm bảo tối thiểu các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max} = 5\%$, chêm trước một số vị trí khó khăn $I_{ct} = 15\%$; bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{\min} = 12m$, chêm trước một số vị trí khó khăn $R_{ct} = 10m$;

- Bề rộng nền đường tối thiểu $B_n = 4,0m$ (chưa kể rãnh dọc), Bề rộng mặt

đường $B_m = 3,0m$;

- Mặt đường bằng bê tông xi măng mác 250 dày 14cm - 16cm; lớp tạo phẳng bằng giầy dầu hoặc bằng cát dày 2cm; lớp móng bằng cấp phối thiên nhiên, cấp phối đá dăm hoặc đá dăm tiêu chuẩn dày 10cm;

1.2. Trường hợp bất khả kháng: Tuyến đi qua nhiều nhà cửa, vật kiến trúc khó khăn về mặt bằng, địa hình dốc ngang lớn, nhiều đá châm trước bề rộng nền đường $B_n = 3,0m$, bề rộng mặt đường $B_m = 2,0m$; Hai bên lề đường đảm bảo mặt đường không bị xói lở, có bố trí các điểm tránh xe¹ ô tô với khoảng cách 300m/điểm hoặc phù hợp theo thực tế.

2. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa

2.1. Yêu cầu theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 19/9/2018:

Tối thiểu $\geq 80\%$ các tuyến đường ngõ, xóm nằm trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã phải được cứng hóa bằng bê tông đảm bảo tối thiểu $B_{nền} = 3,0m$, $B_{mặt} = 2,0m$. Các tuyến còn lại phải được cứng hóa (bằng cấp phối hoặc đá dăm, gạch vỡ, cuội sỏi...) đảm bảo cho người và phương tiện đi lại thuận lợi; tất cả các tuyến đường ngõ, xóm phải thoát nước tốt để đảm bảo sạch sẽ và không lầy lội mùa mưa.

2.2. Trường hợp bất khả kháng: Tuyến đi qua nhiều nhà cửa, vật kiến trúc khó khăn về mặt bằng, địa hình dốc ngang lớn, nhiều đá châm trước bề rộng nền đường $B_n = 2,0m$, bề rộng mặt đường $B_m = 2,0m$; Hai bên lề đường đảm bảo mặt đường không bị xói lở, có bố trí các điểm tránh xe phù hợp theo thực tế.

3. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm

3.1. Yêu cầu theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 19/9/2018:

Tối thiểu $\geq 50\%$ các tuyến trục chính nội đồng trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã phải được cứng hóa bằng bê tông đảm bảo tối thiểu các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Hướng tuyến, trắc dọc: Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max} = 5\%$, châm trước một số vị trí khó khăn $I_{ct} = 15\%$; bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{min} = 10m$, châm trước một số vị trí khó khăn $R_{ct} = 8m$.

- Bề rộng nền đường tối thiểu $B_n = 4,0m$ (chưa kể rãnh dọc), Bề rộng mặt đường $B_m = 3,0m$;

- Mặt đường bằng bê tông xi măng mác 250 dày 14cm - 16cm; lớp tạo phẳng bằng giầy dầu hoặc bằng cát dày 2cm; lớp móng bằng cấp phối thiên nhiên, cấp phối đá dăm hoặc đá dăm tiêu chuẩn dày 10cm; Hai bên lề đường đảm bảo mặt đường không bị xói lở, có bố trí các điểm tránh xe phù hợp theo thực tế.

¹ Điểm tránh xe ô tô: Chiều rộng nền đường chỗ tránh xe mở thêm từ 2-3m chiều dài đoạn tránh xe 10-15m kể cả đoạn vượt nổi (theo hướng dẫn tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT).

- Các tuyến còn lại tiếp tục duy trì tiếp tục cứng hóa; để đảm bảo vận chuyển hàng hóa quanh năm, xây dựng mặt đường tại các vị trí có độ dốc dọc $\leq 6\%$ với bề rộng $B_{\text{mặt}} = 2,0\text{m} - 3,0\text{m}$; kết cấu mặt đường bằng đá thải, cấp phối thiên nhiên; chiều dày lớp mặt đường tối thiểu là 12cm.

4. Tất cả các tuyến đường GTNT được thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; sử dụng đảm bảo hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư. Không có công trình bị xuống cấp, hư hỏng.

4.1. Các công trình đường giao thông sau khi nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao công trình (*kèm theo một bộ hồ sơ hoàn công và các tài liệu liên quan đến xây dựng công trình*) cho Trưởng các bản để quản lý khai thác sử dụng và bảo dưỡng công trình.

4.2. Ủy ban nhân dân xã, bản thành lập tổ, nhóm quản lý vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình để thực hiện theo dõi, kiểm tra, chăm sóc duy tu bảo dưỡng công trình.

- Thành phần tham gia tổ, nhóm quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình: Trưởng bản là tổ trưởng, các thành viên gồm đại diện các ban, ngành, đoàn thể trong bản (tiểu khu), người có uy tín trong cộng đồng hoặc người có chuyên môn, kiến thức về xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng.

- Số lượng các thành viên tổ, nhóm quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình: Từ 3 - 5 người hoặc tùy theo thực tế để quyết định số lượng thành viên tham gia tổ, nhóm.

- Trách nhiệm của tổ, nhóm quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng, hoạt động của công trình để kịp thời xây dựng kế hoạch sửa chữa khi công trình có sự cố; tiến hành quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ đối với các công trình trên địa bàn xã; huy động lao động tại chỗ để sửa chữa những hư hỏng nhỏ có kỹ thuật đơn giản; huy động người hưởng lợi đóng góp vào việc sửa chữa và bảo dưỡng công trình; phối hợp xây dựng kế hoạch hàng năm và báo cáo tình trạng triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng công trình gửi UBND xã tổng hợp.

4.3. Công tác duy tu bảo dưỡng.

- Nền, mặt đường phải đảm bảo kích thước hình học như ban đầu; lề đường phải đảm bảo luôn bằng phẳng, ổn định, có độ dốc thoát nước tốt;

- Cây cỏ thường xuyên được phát quang, dọn dẹp vệ sinh thường xuyên công trình; khơi thông, nạo vét hệ thống cống thoát nước, rãnh thoát nước; đắp bù đất nền đường, gia cố các mái taluy có nguy cơ sạt lở;

- Tẩy dọn sỏi, gia cố nền đường, mặt đường, vá ổ gà, cọc gặm, cao su, lún lõm cục bộ, ..., luôn giữ độ dốc mặt đường để thoát nước mưa;

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ các hạng mục, bộ phận công trình (*nền, mặt đường, cầu cống, kè gia cố, rãnh*

thoát nước,...) nhằm hạn chế tối đa những hư hỏng nhỏ thành hư hỏng lớn, ảnh hưởng đến chất lượng khai thác công trình, gây mất an toàn giao thông.

Phần II

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH MỨC ĐẠT TIÊU CHÍ GIAO THÔNG

1. Xã đạt tiêu chí giao thông khi đáp ứng đủ 04 yêu cầu sau:

a) Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Được cứng hóa 100% bằng bê tông hoặc rải nhựa; Đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

b) Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Được cứng hóa $\geq 80\%$ bằng bê tông; Đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (*phần còn lại đảm bảo được duy trì tiếp tục cứng hóa*).

c) Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Được cứng hóa $\geq 50\%$ bằng bê tông; Đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (*phần còn lại đảm bảo được duy trì tiếp tục cứng hóa*).

d) Tất cả các tuyến đường GTNT được thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; sử dụng đảm bảo hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư. Không có công trình bị xuống cấp, hư hỏng

2. Các xã triển khai thực hiện đánh giá, thẩm định mức đạt tiêu chí giao thông:

Bước 1: Hằng năm UBND xã chủ trì thống kê, rà soát hiện trạng đầy đủ từng tuyến đường của các loại đường theo Phụ lục 01 (*hiện trạng tuyến đường tại thời điểm đánh giá*). Lưu ý, cần phân biệt rõ các loại đường, không trùng lặp để có cơ sở đánh giá đúng theo tiêu chí;

Bước 2: Căn cứ mức độ hoàn thành đối với tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020, UBND xã tự đối chiếu, đánh giá mức độ hoàn thành tiêu chí giao thông của xã theo Phụ lục 02 (*Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu; Đường ngõ, xóm; Đường trục chính nội đồng*);

Bước 3: UBND xã báo cáo UBND huyện, thành phố kết quả thực hiện tiêu chí giao thông của xã (*qua phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị tổng hợp*). Hồ sơ báo cáo của xã (*bao gồm cả file mềm*) gồm có:

(1) Báo cáo của xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí giao thông theo 04 yêu cầu của tiêu chí;

(2) Bảng chi tiết đánh giá từng tuyến đường theo Phụ lục 01;

(3) Bảng tổng hợp Phụ lục số 02;

Bước 4: Căn cứ hồ sơ báo cáo của các xã, Phòng kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng quản lý đô thị của huyện, thành phố rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện của từng xã, tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, UBND huyện báo cáo Sở GTVT kết quả thực hiện (bao gồm cả file mềm) để kiểm tra, đánh giá.

Bước 5: Đối với các xã hoàn thành tiêu chí giao thông, sau khi nhận được báo cáo của UBND huyện, thành phố, Sở GTVT sẽ chủ trì và phối hợp với các huyện, thành phố đánh giá và thẩm định mức đạt tiêu chí và có văn bản chấp thuận mức đạt hoàn thành tiêu chí cho từng xã.

Trong quá trình triển khai đánh giá, thẩm định mức đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giao thông vận tải, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới của Tỉnh, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KCHT (40b).

GIÁM ĐỐC

Trịnh Xuân Hùng

PHỤ LỤC SỐ 1

CHI TIẾT HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG XÃ....., HUYỆN.....

TT	Loại đường/tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Chỉ tiêu kỹ thuật		Kết cấu mặt đường (km)				Ghi chú
					Bề rộng mặt (m)	Bề rộng nền (m)	Nhựa	BTXM	Cấp phối, lát gạch...	Đất	
I	Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu										
1	Tuyến										
2	Tuyến										
II	Đường ngõ, xóm										
1	Tuyến										
2	Tuyến										
III	Đường trục chính nội đồng										
1	Tuyến										
2	Tuyến										

- Đường GTNT của xã²: Tổng số tuyến.....; tổng chiều dàiKm;
- Tổng số tuyến.../...Km được quản lý, bảo dưỡng thường xuyên;
- Tổng chiều dài ...Km bị hư hỏng (trong đó: hư hỏng do thiên tai...Km; hư hỏng do thi công...; hư hỏng khác...)
- Đã sửa chữa hư hỏng...Km; chưa được sửa chữa...Km

² Đường GTNT của xã: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu; Đường ngõ, xóm; Đường trục chính nội đồng

PHỤ LỤC SỐ 2

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ ĐƯỜNG GIAO THÔNG
THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NTM CỦA XÃ....., HUYỆN.....**

STT	Loại đường	Chiều dài (km)			Tỷ lệ đạt được (%)	Chỉ tiêu quy định (%)	Đánh giá (đạt/không đạt)	Ghi chú
		Tổng	số Km cứng hóa	Số km chưa cứng hóa				
1	Đường trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu: Được cứng hóa 100% bằng bê tông hoặc rải nhựa; Đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm					100%		
2	Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Được cứng hóa $\geq 80\%$ bằng bê tông; Đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (<i>phần còn lại đảm bảo được duy trì tiếp tục cứng hóa</i>)					80%		
2.1	<i>Cứng hóa BTXM</i>							
2.2	<i>Sạch, không lầy lội về mùa mưa</i>							
3	Đường trục chính nội đồng Được cứng hóa $\geq 50\%$ bằng bê tông; Đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (<i>phần còn lại đảm bảo được duy trì tiếp tục cứng hóa</i>)					50%		
4	Tất cả các tuyến đường GTNT được thực hiện quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; sử dụng đảm bảo hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư. Không có công trình bị xuống cấp, hư hỏng					100%		

Xác nhận của đơn vị thẩm tra tiêu chí

TM.UBND XÃ